

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/ 2017/HSST

Ngày: 03 – 7 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Đức Chiến**

Thẩm phán: Ông **Lê Xuân Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bình**

2. Ông **Phương Ngọc Thuyên**

3. Bà **Nguyễn Thị Hường**

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thế Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Bền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Triệu Văn T; Sinh ngày 17/10/1976.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 01/12; nghề nghiệp làm ruộng; con ông Triệu Văn A; sinh năm 1934 (đã chết), con bà Hoàng Thị S; sinh năm 1934; nghề nghiệp làm ruộng. Vợ là Hoàng Thị H; sinh năm 1976, nghề nghiệp làm ruộng. Có 02 con (lớn sinh năm 1995; nhỏ sinh năm 1998). Anh chị em ruột; Có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2016, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Viết Đ, Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị P, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Anh Lương Văn T, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Anh Phùng Văn M, sinh năm 1959. Trú tại: Tổ 2, khu ga, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2016, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Triệu Văn T đang điều khiển xe máy BKS: 12V1- 07649 đi từ hướng huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có biểu hiện nghi vấn. Sau khi kiểm tra, phát hiện trong cốp xe của T có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 03 (ba) túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 146/KL – PC54 ngày 16/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nilon là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 2805,3 gam đã trừ bì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Triệu Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2016, T nhận được điện thoại của Lương Văn X trú tại: Bản C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bảo đến nhà X có việc, sau đó T đến nhà và X rủ T đi sang Trung Quốc lấy ma túy về Việt Nam bán rồi X sẽ trả công, T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T cùng X đi bộ theo đường mòn đến bản Bó Sa, Trung Quốc. Khi tới nơi thì có một người đàn ông đi xe mô tô đến đưa cho T và X một túi nilon màu đen đựng ma túy “đá”. X và người đàn ông này nói chuyện bằng tiếng dân tộc Nùng nên T không hiểu. T cầm túi ma túy cùng X về nhà của X và giấu ma túy vào phòng máy xát thóc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, X gọi điện cho khách mua ma túy, sau đó X đưa T đến một căn nhà cấp 4 ở khu Ga, thị trấn Đ, huyện L, Lạng Sơn (T không biết địa chỉ) và gặp một người đàn ông tên là M. Tiếp đó M gọi điện cho người mang tiền đến. Sau khi kiểm tra tiền, X bảo T đi xe máy về nhà X để M xem ma túy, T đồng ý. Khi đến nhà X, T lấy ma túy cho M xem, sau đó T cất lại vào cốp xe máy rồi đi đến chỗ X, còn M đi đằng sau về thị trấn Đ. Trên đường đi đến khu D, thị trấn Đ huyện C thì T bị bắt quả tang.

Đối với Lương Văn X tại Cơ quan điều tra X không thừa nhận việc rủ T đi Trung Quốc mua ma túy đem về Việt Nam bán. Khi tiến hành đối chất với Triệu Văn T, X vẫn giữ nguyên lời khai và khẳng định không thực hiện hành vi như T đã khai báo. Ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác để chứng minh X có liên quan đến hành vi mua bán ma túy của T, do đó không đủ căn cứ xem xét khởi tố bị can Lương Văn X về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Phùng Văn M, sinh năm 1959 trú tại khu 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở tổ 2 khu Ga, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo lời khai của T thì M là người ở thị trấn Đ, đã đi cùng T để xem ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, triệu tập ghi lời khai đối với Phùng Văn M, tuy nhiên M khai nhận không quen biết T, không tham gia vào việc mua bán ma túy với T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và M nhưng M vẫn giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra. Ngoài lời khai của T, không có lời khai nhân chứng để khẳng định M liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét khởi tố bị can đối với Phùng Văn M.

Tại bản cáo trạng số: 39/VKS- P1 ngày 10/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 BLHS; về tình tiết giảm nhẹ do bị cáo đã thật thà khai báo nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 34; 53 Bộ luật hình sự; và Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/03/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Triệu Văn T, mức án tù chung thân.

- Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Triệu Văn T, vì không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 2805,3 gam chất ma túy Methamphetamine. Tịch thu hóa giá 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu vàng. Trả lại cho chị Đặng Thị P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIBLADE và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Thị P. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng tự chế và 15 viên đạn.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh và các Điều luật áp dụng không có tranh luận, tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận tội và thật thà khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là người có trình độ học vấn thấp, sống ở nơi vùng sâu, vùng khó khăn kinh tế, bị cáo do hám lời mà phạm tội, nên đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt, dưới mức mà Kiểm sát viên đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2016, T nhận được điện thoại của Lương Văn X trú tại: Bản C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bảo đến nhà X có việc, sau đó T đến nhà và X rủ T đi sang Trung Quốc lấy ma túy về Việt Nam bán rồi X sẽ trả công, T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T cùng X đi bộ theo đường mòn đến bản Bó Sa, Trung Quốc. Khi tới nơi thì có một người đàn ông đi xe mô tô đến đưa cho T và X một túi nilon màu đen đựng ma túy “đá”. T cầm túi ma túy cùng X về nhà của X và giấu ma túy vào phòng máy sát thóc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, X gọi điện cho khách mua ma túy, sau đó X đưa T đến một căn nhà cấp 4 ở khu Ga, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (T không biết địa chỉ) và gặp một người đàn

ông tên là M. Tiếp đó M gọi điện cho người mang tiền đến. Sau khi kiểm tra tiền, X bảo T đi xe máy về nhà X để M xem ma túy, T đồng ý. Khi đến nhà X, T lấy ma túy cho M xem, sau đó T cất lại vào cốp xe máy rồi đi đến chỗ X, còn M đi đằng sau khi T đi đến khu D, thị trấn Đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét Thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang; bản kết luận giám định số: 146/KL – PC54 ngày 16/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời, cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; tuy lời khai ban đầu tại Công an huyện C có mâu thuẫn với các lời khai sau này tại Công an tỉnh Lạng Sơn, qua quá trình điều tra và đối chất, bị cáo cũng không chứng minh được giữa bị cáo với Lương Văn X và Phùng Văn M có liên quan đến việc mua bán ma túy. Do đó có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Triệu Văn T bị truy tố, xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, là nguồn gốc, nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, muốn có thu nhập không qua lao động chính đáng mà bằng việc mua bán trái phép chất ma túy, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, cần xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn mới học hết lớp 1, cư trú nơi vùng sâu vùng xa, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét thấy, cần có mức án không thời hạn (tù chung thân) đối với bị cáo, mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản xác minh về tài sản, bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và phần hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với lời đề nghị của người bào chữa về phần hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử có căn cứ, chấp nhận một phần lời đề nghị của người bào chữa. Đối với lời đề nghị về hình phạt không được chấp nhận, vì không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Lương Văn X và Phùng Văn M, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét khởi tố bị can; do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được 03 (ba) túi nilon màu trắng chứa chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 2.805,3 gam; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng, đen; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019904 mang tên Đặng Thị P; 01 điện thoại di động hiệu HTC màu vàng, đã qua sử dụng có số IMEI: 358153619152411; 01 khẩu súng tự chế dài 1,07m cùng 15 (mười năm) viên đạn màu vàng đồng.

Xét thấy, đối với 2805,3 gam ma túy Methamphetamine và 01 khẩu súng tự chế dài 1,07m cùng 15 (mười năm) viên đạn màu vàng đồng là tang vật thu giữ được cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi trong quá trình giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước

Đối với chiếc xe máy và giấy tờ xe mang tên Đặng Thị P, xét thấy đây là xe mô tô của chị Đặng Thị P đã cho bị cáo mượn, do không biết bị cáo sử dụng vào việc đi bán ma túy, nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn T**. Tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2016.

2. Về tang vật vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong dán kín có chữ ký và 06 (sáu) hình dấu Đồn Công an Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cùng 07 hình dấu của Phòng Kỹ thuật công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong là 2.805,3 gam ma túy Methamphetamine;

- Tịch thu hóa giá sung công 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu HTC màu vàng, đã qua sử dụng có số IMEI: 358153619152411.

- Trả lại cho chị Đặng Thị P sinh năm 1967. Trú tại: Thôn Bản C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng, đen, BKS: 12V1- 07649; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019904 mang tên Đặng Thị P; theo biên bản giao nhận ngày 16/5/2017 giữa cơ quan Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) khẩu súng tự chế dài 1,07m cùng 15 (mười năm) viên đạn màu vàng đồng. Hiện đang được tạm giữ tại kho Công an tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Triệu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2017).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, THS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến